

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/KDTM-ST
Ngày: 20/5/2020
V/v Tranh chấp hợp đồng
cung ứng dịch vụ.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Chinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Thanh Thủy.

2/ Ông Nguyễn Vi Tường Thụy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly - Thư ký Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lưu Thị Thúy Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 04 tháng 01 năm 2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng cung ứng dịch vụ”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 54/2020/QĐXXST-KDTM ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa:

1. Nguyên đơn:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 130 Đường B, Khu phố 8, phường T, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Duy N, sinh năm 1976. (có mặt).

Địa chỉ: Số 130 Đường B, Khu phố 8, phường T, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020).

2. Bị đơn:

Công ty Cổ phần Đầu tư S.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 468 Đường T, Phường H, Quận M, Thành phố Hồ

Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn:

Ông Phan Văn B, sinh năm 1990. (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 3, xã VT, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/12/2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H cùng bản khai của người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H và Công ty Cổ phần Đầu tư S đã thỏa thuận ký kết hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 020/HĐ-CLCHM/2016 vào ngày 08/11/2016, theo đó Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H đã cung cấp dịch vụ bảo vệ cho Công ty Cổ phần Đầu tư S:

- 20 (hai mươi) vị trí bảo vệ làm việc 24h/24h.
- Phí dịch vụ bảo vệ 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng/01 tháng.
- Tiền ký quỹ để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng.

Thời hạn của hợp đồng kể từ ngày 26/11/2016 đến hết ngày 25/11/2019. Sau thời hạn nêu trên, nếu hai bên không có đề nghị gì bằng văn bản thì hợp đồng này sẽ đương nhiên được tiếp tục thực hiện theo cùng các điều khoản, điều kiện đã được áp dụng trong thời hạn của hợp đồng trước.

Đến ngày 26/12/2016 vào lúc 16 giờ 30 phút Công ty Cổ phần Đầu tư S đã tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn, không tuân thủ các điều khoản trong hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Đặc biệt nghiêm trọng hơn là Công ty Cổ phần Đầu tư S đã ngang nhiên trục xuất toàn bộ nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H ra khỏi Công Trường của Công ty Cổ phần Đầu tư S, trong khi đó những nhân viên bảo vệ này của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H đang trong thời gian ngày và đêm thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự và an toàn tài sản cho Công ty Cổ phần Đầu tư S theo hợp đồng đã được hai bên ký kết.

Căn cứ vào Điều 9: Cam kết chung, khoản 9.1 quy định trong hợp đồng giữa hai bên đã ký kết. Trong thời gian thực hiện hợp đồng đã có hiệu lực nếu bên nào vi phạm hợp đồng do lỗi không thực hiện hợp đồng hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng trước thời hạn với bất kỳ lý do gì thì bên vi phạm buộc phải có trách nhiệm bồi thường cho bên kia toàn bộ phí dịch vụ bảo vệ trong thời hạn còn lại của hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Căn cứ thông báo số 001/TB-HM/2017 ngày 13/3/2017 về việc Yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư S thực hiện hợp đồng và thông báo số: 002/CV-TB-HM/2017 vào ngày 27/9/2017 về việc Yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư S trả tiền ký quỹ và thanh toán phí dịch vụ theo hợp đồng mà Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H gửi cho Công ty Cổ phần Đầu tư S, nhưng đến nay vẫn không được Công ty Cổ phần Đầu tư S trả nợ phí dịch vụ bảo vệ đã thực hiện hoàn thành

công việc kể từ ngày 26/11/2016 đến hết ngày 26/12/2016 và tiền ký quỹ để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H.

Mặc dù Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H đã nhiều lần liên lạc qua điện thoại cũng như xuống trực tiếp gặp gỡ để yêu cầu Công ty Cổ phần Đầu tư S thanh toán phí dịch vụ bảo vệ và trả tiền ký quỹ cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H nhưng Công ty Cổ phần Đầu tư S né tránh và không có thiện chí hợp tác đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích chính đáng của Công ty Cổ phần Đầu tư S nói chung và tập thể nhân viên bảo vệ nói riêng cũng như các khoản bảo hiểm bắt buộc phải mua cho nhân viên bảo vệ theo Quy định của Bộ luật lao động Việt Nam, mua bảo hiểm dân sự rủi ro cho Công ty Cổ phần Đầu tư S là 1.000.000.000 (*một tỷ*) đồng, thực hiện theo Nghị định 52 của Chính phủ quy định áp dụng cho ngành nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ có điều kiện và Nghị định số 96/2016/NĐ-CP, quy định điều kiện về an ninh, trật tự đối với ngành, nghề kinh doanh dịch vụ bảo vệ có điều kiện trong tình hình mới.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H là đơn vị cung cấp dịch vụ bảo vệ tạo ra sản phẩm vô hình từ những công sức của tập thể nhân viên bảo vệ có những người bảo vệ có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn mong muốn có một công việc làm ổn định kiếm tiền để nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình nhưng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ bảo vệ theo hợp đồng, Công ty Cổ phần Đầu tư S không trả phí dịch vụ bảo vệ theo đúng thỏa thuận quy định trong các điều khoản của hợp đồng cung ứng dịch vụ bảo vệ đã ký kết, trục xuất toàn bộ nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H ra khỏi Công trường của Công ty Cổ phần Đầu tư S, trong khi đó những nhân viên bảo vệ này đang ngày và đêm làm nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, an toàn tài sản theo hợp đồng cho công trường của Công ty Cổ phần Đầu tư S là vi phạm nghiêm trọng Điều 4: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán, khoản 4.1 và khoản 4.2 của hợp đồng và Điều 9: Cam kết chung, khoản 9.1, khoản 9.2 của hợp đồng là không thể chấp nhận được.

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H kính đề nghị Tòa án xem xét buộc Công ty Cổ phần Đầu tư S phải trả phí dịch vụ bảo vệ đã làm việc hoàn thành trong tháng theo hợp đồng cùng tiền ký quỹ để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H như sau:

- Phí dịch vụ bảo vệ đã làm việc và hoàn thành nhưng chưa thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H đã làm việc kể từ ngày 26/11/2016 đến hết ngày 26/12/2016 là 400.000.000 (*bốn trăm triệu*) đồng.

- Tiền ký quỹ để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng là 135.000.000 (*một trăm ba mươi lăm triệu*) đồng.

Tổng số tiền Công ty Cổ phần Đầu tư S buộc phải trả một lần cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H là 535.000.000 (*năm trăm ba mươi lăm triệu*) đồng. Để Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H còn phải thanh toán các khoản tiền lương, thưởng, chế độ cho người lao động và đền bù cho nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H khi đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động theo quy định của Bộ luật lao động Việt Nam, trả tiền mua bảo hiểm trách

nhiệm nghề nghiệp và dân sự cho Công ty Cổ phần Đầu tư S và các khoản thuế bắt buộc phải nộp cho Nhà nước.

Ngoài ra Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

** Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S có ông Phan Văn B là người đại diện theo pháp luật có đơn xin vắng mặt và có bản khai trình bày ý kiến:*

Không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H và đề nghị Tòa án cứ giải quyết việc tranh chấp theo quy định của pháp luật. Vì cho rằng đã giao trả toàn bộ con dấu, hồ sơ pháp lý của Công ty Cổ phần Đầu tư S cho bà Cao Thị H1 – Chủ tịch Công ty Cổ phần Đầu tư S vào ngày 09/11/2016 và đã có lập biên bản bàn giao, nên không còn liên quan gì nữa. Ngoài ra không còn ý kiến, yêu cầu nào khác.

Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H xác nhận đã giao nộp đủ chứng cứ. Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S có ông Phan Văn B là người đại diện theo pháp luật có đơn xin vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải mà quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H có ông Nguyễn Duy N đại diện theo ủy quyền giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như đã trình bày. Ngoài ra không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

- Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S có ông Phan Văn B là người đại diện theo pháp luật có đơn xin vắng mặt.

+ Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- *Về thủ tục tố tụng:* Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, ra Thông báo thụ lý vụ án đúng pháp luật, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp. Thẩm phán ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng những quy định về thủ tục tố tụng.

- *Về nội dung:* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H khởi kiện Công ty Cổ phần Đầu tư S để yêu thanh toán số tiền còn thiếu trong hợp đồng cung ứng dịch vụ mà đôi bên đã ký kết với nhau vì mục đích lợi nhuận và Công ty Cổ phần Đầu tư S có địa chỉ trụ sở tại Quận M, nên đây là tranh chấp về kinh doanh Thương mại thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh theo như quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự:

Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H khởi kiện Công ty Cổ phần Đầu tư S để yêu cầu thanh toán số tiền còn thiếu trong hợp đồng cung ứng dịch vụ mà đôi bên đã ký kết với nhau, nên Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H tham gia tố tụng trong vụ án này với tư cách tố tụng là nguyên đơn và Công ty Cổ phần Đầu tư S với tư cách tố tụng là bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về ủy quyền tham gia tố tụng:

Văn bản ủy quyền ngày 02/3/2020 của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H ủy quyền cho ông Nguyễn Duy N đại diện tham gia tố tụng là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận. Ông Nguyễn Duy N được quyền tham gia tố tụng trong việc giải quyết vụ án này tại Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S có ông Phan Văn B là người đại diện theo pháp luật có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt lập ngày 02/3/2020 là hợp lệ, được Tòa án chấp nhận xét xử vắng mặt là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H:

Căn cứ hợp đồng cung cấp dịch vụ bảo vệ số 020/HĐ-CLCHM/2016 ngày 08/11/2016 do nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H và bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S ký kết với nhau và biên bản bàn giao nhân viên bảo vệ cùng ngày thể hiện nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H có bàn giao 20 vị trí bảo vệ làm việc 24/24 giờ/ngày/tháng cho bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S. Tại Điều 4 của bản hợp đồng thể hiện phí dịch vụ bảo vệ hàng tháng Công ty Cổ phần Đầu tư S phải thanh toán cho Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H là 400.000.000 (bốn trăm triệu) đồng, phương thức thanh toán là chuyển khoản hoặc tiền mặt vào ngày 02 đến ngày 06 dương lịch hàng tháng. Theo biên bản làm việc ngày 30/11/2016 giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H và Công ty Cổ phần Đầu tư S thể hiện Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H đã đóng tiền ký quỹ cho Công ty Cổ phần Đầu tư S là 135.000.000 (một trăm ba mươi lăm triệu) đồng. Theo biên bản làm việc ngày 26/12/2016 do Công ty Cổ phần Dịch vụ

Bảo vệ H lập tại Công ty Cổ phần Đầu tư S thể hiện việc Công ty Cổ phần Đầu tư S trực xuất toàn bộ nhân viên bảo vệ của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H ra khỏi mục tiêu đang làm việc mà không thể hiện lý do. Đồng thời cũng căn cứ vào các thông báo ngày 28/12/2016, 02/01/2017, ngày 13/3/2017 và ngày 27/9/2017 của Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H gửi đến Công ty Cổ phần Đầu tư S có cơ sở phù hợp với lời khai của phía Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H là Công ty Cổ phần Đầu tư S đơn phương chấm dứt hợp đồng và còn thiếu các khoản tiền như trên chưa thanh toán. Phía bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S có ông Phan Văn B là người đại diện theo pháp luật của công ty cho rằng không có ý kiến gì đề nghị Tòa án cứ giải quyết theo quy định của pháp luật, do vậy căn cứ các tài liệu chứng cứ như nêu trên có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S phải thanh toán cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H số tiền tổng cộng là 535.000.000 (*năm trăm ba mươi lăm triệu*) đồng {trong đó phí dịch vụ bảo vệ đã làm việc và hoàn thành nhưng chưa thanh toán kể từ ngày 26/11/2016 đến hết ngày 26/12/2016 là 400.000.000 (*bốn trăm triệu*) đồng, tiền ký quỹ để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng là 135.000.000 (*một trăm ba mươi lăm triệu*) đồng} là có cơ sở và phù hợp với thỏa thuận của các bên tại hợp đồng đã ký kết.

Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H được Tòa án chấp nhận buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S phải thanh toán nợ, nên bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại theo quy định tại Điều 3, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và khoản 1, khoản 3 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 74; 78; 79; 82; khoản 1 Điều 85, Điều 86 và Điều 87 luật Thương mại năm 2005;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 3, Điều 6 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H.

1. Buộc bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H số tiền tổng cộng là 535.000.000 (*năm trăm ba mươi lăm triệu*) đồng {trong đó phí dịch vụ bảo vệ đã làm việc và hoàn thành nhưng chưa thanh toán kể từ ngày 26/11/2016 đến hết ngày 26/12/2016 là 400.000.000 (*bốn trăm triệu*) đồng, tiền ký quỹ để đảm bảo cho việc thực hiện hợp đồng là 135.000.000 (*một trăm ba mươi lăm triệu*) đồng}.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại: 25.400.000 (*hai mươi lăm triệu, bốn trăm nghìn*) đồng, bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S chịu. Nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về kinh doanh thương mại. Hoàn lại cho nguyên đơn Công ty Cổ phần Dịch vụ Bảo vệ H số tiền tạm ứng án phí 12.700.000 (*mười hai triệu, bảy trăm nghìn*) đồng đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0040243 ngày 02/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm của Tòa án cấp sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bị đơn Công ty Cổ phần Đầu tư S không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Chính

